TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 42/2017/QĐST-DS	*Kiên Giang, ngày 19 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2017/TLST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1970; địa chỉ: đường Q, Khóm B, Phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thành T, sinh năm 1978, theo văn bản ủy quyền ngày 28/8/2017; địa chỉ: đường L, Khóm O, Phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ (Công ty TNHH Đ).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ký Q – Chức vụ: Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn Đ.

Địa chỉ: đường V, Phường H, Quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ chi nhánh: đường T, khu phố A, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông Đinh Ký Q: Ông Đinh Ký Quốc H, sinh năm 1983, theo văn bản ủy quyền ngày 04/8/2014; địa chỉ: đường T, khu phố A, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Thành T, sinh năm 1978; địa chỉ: đường L, Khóm O, Phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Ông Đinh Ký Quốc H, sinh năm 1983; địa chỉ: đường T, khu phố A, thị trấn D, huyện P, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Thanh H và Công ty TNHH Đ tự nguyện chấm dứt việc thực hiện hai hợp đồng thuê đất mà hai bên đã ký kết ngày 20/6/2008 (một bản hợp đồng do ông H xuất trình có thời hạn thuê đất 05 năm và một hợp đồng do Công ty TNHH Đ xuất trình có thời hạn thuê đất 25 năm).

- Công ty TNHH Đ đồng ý giao trả toàn bộ diện tích 6.796,3m^2 theo sơ đồ trích đo hiện trạng thửa đất ngày 01/8/2014 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện P và tự nguyện giao toàn bộ công trình, tài sản trên đất theo biên bản kiểm kê tài sản do ông Đinh Ký Quốc H và ông Phạm Thành T ký xác nhận ngày 27/8/2017 và theo phụ lục số 4 chứng thư định giá ngày 20/11/2015 của Công ty cổ phần Y Việt Nam – Chi nhánh Miền Nam cho ông Phạm Thanh H được quyền sở hữu, sử dụng.

- Ông Phạm Thanh H có nghĩa vụ hoàn trả giá trị công trình xây dựng và các tài sản trên đất cho Công ty TNHH Đ là 13.000.000.000đ (mười ba tỷ đồng). Số tiền này ông H sẽ trả cho Công ty TNHH Đ làm hai lần.

+ Lần thứ nhất, ngày 19/9/2017, ông Phạm Thanh H hoàn trả cho công ty TNHH Đ 1.000.000.000đ (một tỷ đồng) bằng hình thức chuyển khoản thông qua số tài khoản của Công ty TNHH Đ: 002018419999 tại Ngân hàng Bưu điện L Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Sài Gòn.

+ Lần thứ hai, ngày 22/9/2017, ngay sau khi Công ty TNHH Đ giao trả diện tích đất và các tài sản trên đất nêu trên cho ông Phạm Thanh H, thì ông H có nghĩa vụ hoàn trả tiếp cho Công ty TNHH Đ 12.000.000.000đ (mười hai tỷ đồng) bằng hình thức chuyển khoản thông qua số tài khoản của Công ty TNHH Đ: 002018419999 tại

Ngân hàng Bưu điện L Thành phố Hồ Chí Minh – Chi nhánh Sài Gòn, là xong nghĩa vụ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền 13.000.000.000 đồng của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Việc giao nhận quyền sử dụng đất, số tiền, và các tài sản trên đất do cơ quan thi hành án dân sự thực hiện nếu các bên đương sự không tự nguyện thi hành.

- Riêng số tiền thiệt hại của nguyên đơn Phạm Thanh H do Công ty TNHH Đ sử dụng diện tích đất thuê từ tháng 9/2013 đến nay (11/9/2017) ông H không yêu cầu Công ty TNHH Đ phải bồi thường.

- Về chi phí định giá và xem xét thẩm định tại chỗ: Các bên đã thanh toán xong không có tranh chấp gì trong vụ kiện này.

- Về án phí: Đối với số tiền 13.000.000.000 đồng được tính án phí như sau:

112.000.000 đồng + (0,1% của phần giá tài sản tranh chấp vượt 4.000.000.000 đồng là 9.000.000.000 đồng) = 121.000.000 đồng.

Do các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên án phí sơ thẩm phải chịu 50% mức án phí là: 121.000.000 đồng x 50% = 60.500.000 đồng. Các bên thỏa thuận mỗi bên chịu ½ án phí.

+ Nguyên đơn ông Phạm Thanh H phải chịu 30.250.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp 10.987.200 đồng theo biên lai thu tiền số 00707 ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Kiên Giang. Ông Phạm Thanh H phải nộp thêm số tiền 19.262.800đ (mười chín triệu hai trăm sáu mươi hai nghìn tám trăm đồng).

+ Công ty TNHH Đ phải chịu 30.250.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 68.188.122 đồng theo biên lai thu tiền số 0000969 ngày 20 tháng 01 năm 2016 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Kiên Giang. Công ty TNHH Đ được hoàn lại số tiền 37.938.122đ (ba mươi bảy triệu chín trăm ba mươi tám nghìn một trăm hai mươi hai đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Văn Lung